

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Hóa học – Công nghệ thực phẩm; Chuyên ngành: Hóa học – Hóa Hữu cơ

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: BUI THỊ BỬU HUÊ

2. Ngày tháng năm sinh: 10-06-1966; Nam Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường 9, TP Cà Mau.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số 26, đường B31, khu Dân cư 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

Bộ môn Hóa học, Khoa Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Cần Thơ, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0919728252; E-mail: btbhue@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 1990 đến năm 1997: Giảng viên Khoa Hóa Sinh, Trường Đại học Cần Thơ.

Từ năm 1997 đến năm 1999: Đi học lấy bằng Thạc sĩ tại Trường Đại học Amsterdam, Hà Lan.

Từ năm 1999 đến năm 2001: Giảng viên Bộ môn Hóa học, Khoa Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Cần Thơ.

Từ năm 2001 đến năm 2005: Đi học lấy bằng Tiến sĩ tại Trường Đại học Amsterdam, Hà Lan.

Từ năm 2005 đến năm 2012: Giảng viên chính, công tác tại Bộ môn Hóa học, Khoa Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Cần Thơ. Trong đó từ 2011 đến 2012 đã hoàn thành chương trình Cao cấp lý luận chính trị hành chính của Học viện Chính trị Hành chính Khu vực IV.

Từ năm 2012 đến năm 2021: Giảng viên cao cấp, Trưởng khoa; Đảng ủy viên Đảng bộ Trường Đại học Cần Thơ, Đảng ủy viên cơ sở.

Từ tháng 10/2021 đến nay: Giảng viên cao cấp, công tác tại Bộ môn Hóa học, Khoa Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Cần Thơ.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên cao cấp; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Hóa học, Khoa Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Cần Thơ.

Địa chỉ cơ quan: Đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Điện thoại cơ quan: 0292 3832663

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):.....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 23 tháng 9 năm 1989, ngành: Sư phạm Hóa, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 25 tháng 08 năm 1999, ngành: Hóa học, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Amsterdam, Hà Lan

- Được cấp bằng TS ngày 28 tháng 6 năm 2005, ngành: Hóa học, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Amsterdam, Hà Lan.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày 09 tháng 4 năm 2012, ngành: Hóa học (QĐ số 1348/QĐ-BGDĐT, ngày 09/4/2012).

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Cần Thơ

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành: Hóa học, liên ngành: Hóa học - Công nghệ thực phẩm.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Trong hơn 30 năm làm công tác giảng dạy, trên cơ sở các học phần được phân công giảng dạy là “Hóa học đại cương”, “Cơ chế phản ứng hữu cơ”, “Hóa hữu cơ 1”, “Hóa hữu

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

ơ 2”, “Hóa hữu cơ chuyên sâu”, “Tổng hợp hữu cơ pha rắn”, “Hóa học lập thể” và “Tổng hợp hữu cơ nâng cao” cho các chương trình đào tạo đại học và sau đại học ngành “Cử nhân Hóa học”, “Cử nhân Hóa dược”, “Thạc sĩ Hóa hữu cơ”, “Thạc sĩ Hóa lý thuyết và Hóa lý” và “Tiến sĩ Hóa hữu cơ”, bản thân đã nỗ lực thực hiện nhiều **nghiên cứu theo các hướng của các học phần giảng dạy** với mục tiêu quan trọng nhất là làm sáng tỏ nội dung giảng dạy của các học phần, cập nhật các thông tin nghiên cứu thực tế mới nhất cho bài giảng của học phần luôn sinh động.

Từ các học phần giảng dạy kết hợp với thực tế cuộc sống cho thấy Hóa học hữu cơ giữ vai trò vô cùng quan trọng bởi ngành khoa học này nghiên cứu về cấu trúc, tính chất, thành phần và phản ứng hóa học của những hợp chất hữu cơ và vật liệu hữu cơ. Hóa học hữu cơ ngày nay là nền tảng của rất nhiều ngành khoa học bao gồm Y học, Dược học, Công nghệ Thực phẩm và Mỹ phẩm, Khoa học vật liệu tiên tiến,... Trong đó hai lĩnh vực nghiên cứu chính liên quan đến Hóa học hữu cơ là Tổng hợp hữu cơ và Hóa học các hợp chất thiên nhiên.

Từ các công trình nghiên cứu đã công bố cũng như từ thực tiễn cuộc sống cho thấy các sản phẩm có nguồn gốc từ tự nhiên giữ vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống, đặc biệt trong lĩnh vực Y, Dược. Cho đến ngày nay, dược liệu được chứng minh là nguồn hoạt chất phong phú và ưu việt, được ứng dụng rộng rãi trong nghiên cứu phát triển thuốc điều trị bệnh. Rất nhiều hoạt chất tự nhiên được ứng dụng trực tiếp làm thuốc hoặc sử dụng như mô hình để thiết kế tổng hợp toàn phần, bán toàn phần tạo ra các phân tử mới có hoạt tính sinh học ứng dụng trong điều trị bệnh cho con người.

Trong thực tế, mặc dù rất nhiều các hợp chất tự nhiên có hoạt tính sinh học có thể được trích ly từ nguồn dược liệu tự nhiên, tuy nhiên, rất nhiều các phân tử hữu cơ phức tạp hiện diện rất ít trong tự nhiên và do đó cần phải được tổng hợp trong phòng thí nghiệm. Từ đây cho thấy tầm quan trọng của lĩnh vực Tổng hợp hữu cơ là tạo ra các phân tử hữu cơ để ứng dụng trong đời sống, ví dụ như tổng hợp ra các phân tử thuốc dùng điều trị bệnh cho con người hoặc động vật; tổng hợp các phân tử hoạt chất bảo vệ thực vật, tổng hợp nhiên liệu sinh học, tổng hợp các vật liệu hữu cơ,...

Với tầm quan trọng của lĩnh vực Tổng hợp hữu cơ và Hóa học các hợp chất tự nhiên, các nghiên cứu tập trung vào hai lĩnh vực này sẽ hỗ trợ tích cực cho sự phát triển lĩnh vực Hóa dược và Hóa học vật liệu của cả khu vực và đất nước, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng. Ngoài ra, các kết quả nghiên cứu đạt được khi được lồng ghép và truyền tải trong các buổi học sẽ giúp sinh viên/học viên có thể tiếp cận các kiến thức mới nhất liên quan đến lĩnh vực Hóa hữu cơ nói riêng và Hóa học nói chung (**phát triển lý thuyết từ thực tiễn**) và **áp dụng hiệu quả vào thực tế** khi ra Trường và hoạt động ở lĩnh vực chuyên môn có liên quan.

Trên cơ sở đó, hai hướng nghiên cứu khoa học (NCKH) chính của giảng viên như sau:

✚ Hướng nghiên cứu 1: Tổng hợp hữu cơ

Các phân tử hữu cơ thường phức tạp hơn các hợp chất vô cơ và nghiên cứu tổng hợp nên các phân tử hữu cơ đã trở thành một trong những lĩnh vực quan trọng nhất của Hóa học hữu cơ. Nghiên cứu thuộc lĩnh vực Tổng hợp hữu cơ giúp tạo ra các hợp chất hữu cơ mới cũng như phát triển những phương pháp hiệu quả hơn để tổng hợp các hợp chất đã biết để ứng dụng trong y học, dược học, thực phẩm, mỹ phẩm và nhiều lĩnh vực quan trọng khác trong đời sống. Các nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực Tổng hợp hữu cơ được quan tâm chủ yếu tập trung vào:

✓ Phát triển các phương pháp tổng hợp mới, hiệu quả, thân thiện với môi trường theo tiêu chí Hóa học xanh như tổng hợp không sử dụng dung môi hữu cơ độc hại, tổng hợp với sự hỗ trợ của vi sóng nhằm giảm thiểu thời gian phản ứng đồng thời tăng hiệu suất tổng hợp;

✓ Tổng hợp Hóa dược: Thiết kế, khám phá và tổng hợp các phân tử hữu cơ nhỏ nhằm mục tiêu (Rational drug design, discovery and synthesis): đây là hướng tiếp cận hiện đại trong lĩnh vực khám phá và tổng hợp thuốc. Theo cách tiếp cận này, các cấu trúc phân tử hữu cơ được thiết kế và tổng hợp nhằm vào một mục tiêu sinh học cụ thể (target) có liên quan trực tiếp đến quá trình phát sinh hay phát triển của bệnh ở người. Quá trình thiết kế có sự hỗ trợ của các công cụ máy tính nên có thể sàng lọc một số lượng lớn các phân tử nhằm vào mục tiêu cụ thể từ đó giúp giải thích kết quả thực nghiệm hoặc định hướng thực nghiệm, giúp giảm thiểu thời gian và chi phí nghiên cứu. Ngoài ra, phương pháp này ưu điểm hơn các phương pháp tổng hợp truyền thống là có thể phát hiện một cách nhanh chóng các cấu trúc phân tử thể hiện hoạt tính tốt đồng thời có thể hạn chế tác dụng phụ không mong muốn. Các hoạt tính sinh học được tập trung nghiên cứu bao gồm hoạt tính kháng khuẩn, kháng ung thư và kháng virus;

✓ Thiết kế và tổng hợp các siêu phân tử (supramolecules) ứng dụng làm vật liệu trong các sensor độ nhạy cao giúp phát hiện các ion hay phân tử trong tế bào sống như sulfite, cyanide, ion đồng,... cũng như các ứng dụng khác trong y học;

✓ Tổng hợp các sản phẩm sinh học từ nguồn nguyên liệu phong phú, đa dạng và có thể tái tạo là mỡ cá tra, cá basa cũng như các loại dầu thực vật phế thải khác như dầu dừa, dầu hạt cao su, dầu hạt điều,... Các sản phẩm bao gồm dầu diesel sinh học (biodiesel), các chất hoạt động bề mặt ứng dụng trong phối chế các chế phẩm bảo vệ thực vật có khả năng phân hủy sinh học và thân thiện với môi trường.

✚ Hướng nghiên cứu 2: Hóa học các hợp chất tự nhiên

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có địa hình tương đối bằng phẳng, đất phù sa trung tính dọc sông Tiền và sông Hậu thích hợp cho nhiều loại cây trồng, nhất là nguồn dược liệu. Với những ưu điểm vốn có trong việc hỗ trợ cải thiện các bệnh mãn tính, thuốc bổ và ít tác dụng phụ, các bài thuốc từ dược liệu vẫn là một phần quan trọng trong công tác

chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Ngoài lĩnh vực chăm sóc sức khỏe thì thảo dược cũng được sử dụng để thay thế kháng sinh, tăng cường hệ miễn dịch cho vật nuôi và kéo dài thời gian bảo quản sản phẩm thủy sản nói riêng và nông nghiệp nói chung... và đây cũng đang là hướng đi mới cho ngành nông nghiệp Việt Nam.

Các đối tượng nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực Hóa học hợp chất tự nhiên của bản thân bao gồm cây Cỏ sữa lá lớn (*Euphorbia hirta* L.), Diệp hạ châu thân xanh (*Phyllanthus amarus* L.), Mắc cở (*Mimosa pudica* L.), Ổi (*Psidium huajava* L.), Sầu đâu (*Azadirachta indica* A. Juss), Ngải sậy (*Zingiber montanum*), Gừng (*Zingiber officinale*)... là những loài thực vật phổ biến tại ĐBSCL với nhiều dược tính được biết. Các nghiên cứu tập trung vào:

- ✓ Xây dựng quy trình trích ly các hợp chất sinh học từ thực vật bằng các kỹ thuật đa dạng (truyền thống, áp suất hoặc siêu âm, sắc ký lỏng điều chế,...);
- ✓ Phân lập và xác định cấu trúc các hoạt chất từ thực vật;
- ✓ Khảo sát hoạt tính sinh học của các dịch trích thực vật và chất tinh khiết cô lập được từ thực vật. Các hoạt tính sinh học chủ yếu bao gồm: hoạt tính tăng cường hệ miễn dịch cho cá tra, hoạt tính kháng khuẩn, kháng oxi hóa và hiệu quả bảo vệ tế bào MIN6 khỏi ER stress của các cao chiết và một số hợp chất tinh khiết phân lập được.

Với định hướng và các lĩnh vực nghiên cứu đã nêu, nhiều đề tài/chương trình nghiên cứu đã được giảng viên và nhóm nghiên cứu thực hiện trong các đề tài cấp Bộ, đề tài cấp Nhà nước/Nafosted, đề tài của nghiên cứu sinh cũng như hợp tác nghiên cứu với các trường đại học quốc tế bao gồm: Trường đại học National Yang Ming Chiao Tung University (Đài Loan), Trường Đại học Toyama (Nhật Bản), Trường Đại học Osaka Prefecture (Nhật Bản), Viện Pasteur Hàn Quốc, Trường Đại học Namur (Vương quốc Bỉ), Trường Đại học Inha University College of Medicine (Hàn Quốc).

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **03 NCS**, trong đó 01 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) **45 HVCH** bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);
- Đã hoàn thành 03 dự án hợp tác NCKH quốc tế, 08 đề tài NCKH cấp Bộ/cấp Nhà nước/Nafosted;
- Đã công bố (số lượng) **118 bài báo khoa học**, trong đó **39** bài báo khoa học đăng trên các tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: **06**, trong đó 06 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Loại khen thưởng	Năm	Số QĐ khen thưởng
Các Bằng khen			
1	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT: Hướng dẫn sinh viên thực hiện công trình đạt giải Nhất Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” năm 2010	2010	QĐ Số 6020/QĐ-BGDĐT, ngày 24/12/2010
2	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT: “Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác từ năm học 2013-2014 đến năm học 2014-2015”.	2015	QĐ số: 5539/QĐ-BGDĐT ngày 13/11/2015
3	Bằng khen của Thủ tướng: “Đã có nhiều thành tích trong công tác từ năm học 2010-2011 đến năm 2014-2015, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc”	2016	QĐ số: 974/QĐ-TTg ngày 31/5/2016
Các Danh hiệu			
1	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ từ năm học 2009-2010 đến năm học 2011-2012	2013	QĐ số 1903/QĐ-BGDĐT ngày 29/5/2013
2	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, năm học 2014-2015 đến năm học 2016-2017	2017	QĐ số 4872/QĐ-ĐHCT ngày 16/11/2017

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

Tự đánh giá về Tiêu chuẩn nhà giáo:

Nhận thức đầy đủ tiêu chuẩn của một giảng viên, bản thân luôn thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức, là tấm gương mẫu mực về đạo đức; ảnh hưởng tốt đến nhiều thế hệ sinh viên và đồng nghiệp. Bản thân luôn có tinh thần tự học, nắm vững chuyên môn và thành thạo nghiệp vụ; thường xuyên cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Đã tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và đạt chuẩn theo quy định [Chứng chỉ hoàn thành chương trình: Bồi dưỡng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giảng viên cao cấp (Hạng I) do Học viện Quản lý
Giáo dục – Bộ GD và ĐT tổ chức năm 2018].

Bản thân luôn chủ động nghiên cứu, cập nhật kịp thời yêu cầu đổi mới về kiến thức chuyên môn; vận dụng sáng tạo và phù hợp. Trong giảng dạy, sử dụng các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của sinh viên bằng các hoạt động trao đổi kiến thức chuyên môn trên lớp và đánh giá sinh viên theo các hình thức khuyến khích khác nhau, từ đó sinh viên tích cực học tập nâng cao kiến thức và trao đổi với giảng viên tích cực hơn.

Thực hiện xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh dân chủ. Bản thân luôn phấn đấu là tấm gương mẫu mực, phát huy quyền dân chủ của sinh viên, giúp sinh viên năng động, tự học tập, làm việc theo nhóm, vận dụng kiến thức cơ bản, cơ sở lý luận để giải quyết các vấn đề khó khăn trong thực tế sản xuất.

Trong hoạt động giảng dạy và hướng dẫn NCKH, bản thân đã phát triển mối quan hệ tốt giữa nhà trường và xã hội; lồng ghép giáo dục đạo đức, lối sống cho sinh viên bất kỳ thời gian nào có thể.

Sử dụng tốt ngoại ngữ trong giảng dạy, hỗ trợ giúp đỡ sinh viên tìm tài liệu phục vụ học tập và NCKH, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục. Bản thân cũng đã tham gia các hội nghị quốc tế (báo cáo oral) để chia sẻ kết quả NCKH và cũng đã nâng cao trình độ ngoại ngữ trong các đợt tham dự này.

Tự đánh giá về Nhiệm vụ của nhà giáo

Nhiệm vụ giảng dạy

Trong 33 năm làm việc bản thân đã hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy của giảng viên trong Trường Đại học. Tổng quỹ thời gian làm việc trong một năm học đảm bảo đầy đủ theo quy định nhiệm vụ của giảng viên; luôn vượt giờ chuẩn trong thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, NCKH, học tập bồi dưỡng và các nhiệm vụ khác trong Nhà trường. Bản thân cùng góp sức với đơn vị, Khoa và Trường đã đào tạo hơn 3.000 sinh viên Đại học (chính quy) và hơn 100 học viên Sau Đại học các ngành Cử nhân Hóa học, Cử nhân Hóa dược, Thạc sĩ Hóa Hữu cơ, Thạc sĩ Hóa lý thuyết và Hóa lý, Tiến sĩ Hóa hữu cơ, chủ yếu phục vụ ở ĐBSCL.

Hiện giảng viên đang được phân công giảng dạy các học phần ở các bậc học, bao gồm:

Bậc Đại học (hệ chính quy)

Giảng dạy các học phần: Hóa đại cương, Hóa hữu cơ 1, Hóa hữu cơ 2, Thực hành Hóa hữu cơ 1, Thực hành Hóa hữu cơ 2.

Đã hướng dẫn sinh viên bậc Đại học ngành Cử nhân Hóa học và Cử nhân Hóa dược thực hiện luận văn tốt nghiệp từ khóa 36 đến khóa 44, trung bình mỗi khóa từ 3 đến 7 sinh viên.

Bậc Thạc sĩ:

Giảng dạy cho học viên ngành Hóa hữu cơ, Hóa lý thuyết và Hóa lý các học phần: Tổng hợp pha rắn, Hóa hữu cơ chuyên sâu, Hóa học lập thể.

Đã hướng dẫn học viên thực hiện luận văn tốt nghiệp từ khóa 12 đến nay, trung bình mỗi khóa từ 2 đến 5 học viên.

Bậc Tiến sĩ:

Giảng dạy học phần Tổng hợp hữu cơ nâng cao.

Đã và đang hướng dẫn chính 03 NCS thuộc ngành Hóa hữu cơ, trong đó **01 NCS đã tốt nghiệp Tiến sĩ**, 02 NCS đang trong giai đoạn thực hiện.

Ngoài giảng dạy lý thuyết trên lớp, bản thân cũng đã tham gia chấm thi kết thúc học phần; chấm luận văn tốt nghiệp; phản biện và chấm luận văn thạc sĩ, chấm luận án tiến sĩ trong và ngoài Trường; Được phân công nhiệm vụ trong Hội đồng chấm đề cương NCS cho thí sinh dự tuyển đào tạo trình độ Tiến sĩ của Trường Đại học Cần Thơ (từ 2018 đến nay); Biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo và tài liệu tham khảo phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng. Từ kinh nghiệm tích lũy, bản thân đã xuất bản được 06 sách (giáo trình, hướng dẫn, chuyên khảo, tham khảo) phục vụ đào tạo đại học và sau đại học các ngành Cử nhân Hóa học, Cử nhân Hóa dược, Sư phạm Hóa học, Thạc sĩ Hóa hữu cơ và Tiến sĩ Hóa hữu cơ, Trường Đại học Cần Thơ.

📌 Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học

Bên cạnh nhiệm vụ giảng dạy, bản thân cũng đã đảm bảo nhiệm vụ NCKH, theo đó đã dành ít nhất 1/3 tổng quỹ thời gian làm việc trong năm học để làm nhiệm vụ này, với số giờ chuẩn NCKH đều vượt. Các đề tài, dự án NCKH đã được thực hiện như sau:

Đã thực hiện 08 đề tài NCKH các cấp (cấp Bộ, cấp Nhà nước/Nafosted) với kết quả đánh giá nghiệm thu từ mức đạt yêu cầu trở lên, có đề tài đạt kết quả xếp loại Xuất sắc.

Đã xuất bản 118 bài báo, trong đó gồm:

39 bài báo đăng trên Tạp chí quốc tế (gồm 30 bài báo đăng trên các Tạp chí Q1, Q2; 04 bài trên Tạp chí Q3; 01 bài trên Tạp chí Q4; 03 bài SCOPUS và 01 bài có chỉ số ISSN);

79 bài báo đăng trong các Tạp chí khoa học có phản biện trong nước (có chỉ số ISSN) (gồm 60 bài viết tiếng Việt và 19 bài viết tiếng Anh);

Đã báo cáo oral công trình/kết quả nghiên cứu tại các hội thảo khoa học chuyên ngành quốc tế (03 công trình) và trong nước (03 công trình);

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đã thực hiện hướng dẫn 07 đề tài NCKH cấp Trường của sinh viên, trong đó có 01 đề tài đạt Giải Nhất cấp Quốc gia (năm 2010) và 01 đề tài đạt Giải Nhì cấp Quốc gia (năm 2018) Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên^(*):

- Tổng số thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên tại Trường Đại học Cần Thơ: 27 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	30.6.2017 đến 30.6.2018	01	0	03	04	207,9	0	207,9/525,1/270
2	30.6.2018 đến 30.6.2019	01	0	03	06	262,35	67,5	329,85/888,65/270
3	30.6.2019 đến 30.6.2020	02	0	03	05	386,1	67,5	453,6/675,3/299
3 năm học cuối: 06/2020 – 06/2023								
4	30.6.2020 đến 30.6.2021	01	0	01	7	257,85	67,5	325,35/746,75/326
5	30.6.2021 đến 30.6.2022	01	0	01	5	301,5	0	301,5/488,6/460
6	30.6.2022 đến 30.6.2023	02	0	01	01	417	67,5	484,5/779,1/460

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS tại nước Hà Lan năm 1999 và luận án TS tại nước Hà Lan năm 2005 hoặc TSKH ; tại nước:năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Lê Thị Bạch	X		X		2015 đến 2021	Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn Lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	QĐ công nhận học vị và cấp Bằng Tiến sĩ số 30/QĐ-HVKHCN ngày 15/01/2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi được công nhận chức danh PGS							
1	Cơ chế phản ứng hữu cơ	GT, TK	Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ, 2010	01	Chủ biên	Toàn quyền sách	Giấy xác nhận sử dụng xuất bản phẩm làm giáo trình, sách tham khảo, số 2190/GXN- ĐHCT ngày 20/6/2023
Sau khi được công nhận chức danh PGS							
2	Hóa học đại cương	GT	Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ, 2014 ISBN: 978- 604-919-056-8	02	Chủ biên	Toàn quyền sách	Giấy xác nhận sử dụng xuất bản phẩm làm Giáo trình, số: 2191/GXN-ĐHCT, ký ngày 20/06/2023.
3	Hóa hữu cơ 2	GT	Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ, 2019 ISBN: 978- 604-965-260-8	02	Chủ biên	64-248	Giấy xác nhận sử dụng xuất bản phẩm làm Giáo trình, số: 2192/GXN-ĐHCT, ký ngày 20/06/2023.
4	Hóa hữu cơ 1	GT	Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ, 2021 ISBN: 978- 604-965-442-8	02	Chủ biên	1-180	Giấy xác nhận sử dụng xuất bản phẩm làm Giáo trình, số: 2193/GXN-ĐHCT, ký ngày 12/06/2020.
5	Hợp chất dị vòng: nguồn hoạt chất tiềm năng trong nghiên cứu và phát triển thuốc	CK	Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ, 2017. ISBN: 978- 604-965-023-9	03	Chủ biên	1-141	Giấy xác nhận sử dụng xuất bản phẩm làm tài liệu học tập, số: 2254/GXN-ĐHCT, ký ngày 22/06/2023.
6	Hướng dẫn giải bài tập Hóa hữu cơ	HD	Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ, 2017. ISBN: 978- 604-965-077-2	03	Chủ biên	20-97	Giấy xác nhận sử dụng xuất bản phẩm làm tài liệu học tập, số: 2253/GXN-ĐHCT, ký ngày 22/06/2020.

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 01 sách chuyên khảo (STT 5).

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Đề tài NCKH trước khi được công nhận chức danh PGS					
1	Nghiên cứu tổng hợp một số dẫn xuất ure bằng phương pháp hỗ trợ vi sóng	CN	B-2007-16-45 Đề tài cấp Bộ BGD&ĐT	2007-2008	QĐ nghiệm thu số 6858/QĐ-BGDĐT ngày 9/9/2009 Biên bản nghiệm thu ngày 21/10/2009 Xếp loại KQ: Tốt
2	Nghiên cứu tổng hợp chất hoạt động bề mặt sinh học từ mỡ các tra, cá basa	CN	B2010-16-160 Đề tài cấp Bộ, BGD&ĐT	2010-2011	QĐ nghiệm thu số 6232/QĐ-BGDĐT ngày 07/12/2011 Biên bản nghiệm thu ngày 14/01/2012 Xếp loại KQ: Tốt
3	Nghiên cứu tận dụng nguồn mỡ các tra, cá basa để tổng hợp dầu nhòn sinh học và chất hoạt động bề mặt sinh học	CN	Trung tâm hỗ trợ nghiên cứu Châu Á, Đại học Quốc Gia Hà Nội QĐ số 28/2008/QĐ-ĐT ngày 06/3/2008	2008-2010	Theo QĐ v/v thành lập HĐ nghiệm thu đề tài thuộc chuyên ngành Hóa học số 1818/QĐ-NCCA ngày 18/6/2010 và Biên bản nghiệm thu ngày 29/6/2010 Xếp loại KQ: Tốt
Sau khi được công nhận chức danh PGS					
Đề tài NCKH					

4	Tổng hợp và khảo sát hoạt tính sinh học của dẫn xuất Quinoline	CN	104.01-2012.51 Đề tài Nafosted	2012-2016	QĐ công nhận kết quả số 128/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 15/8/2016 Xếp loại KQ: Đạt
5	Nghiên cứu quy trình gia công chế phẩm bảo vệ thực vật sử dụng các nguyên liệu tổng hợp từ mỡ các tra, cá basa	CN	B2014-16-33 Đề tài cấp Bộ, BBGDĐT	2014-2018	QĐ nghiệm thu số 1315/QĐ-BGDĐT ngày 05/4/2018 Biên bản nghiệm thu ngày 11/5/2018 Xếp loại KQ: Đạt
6	Tổng hợp dẫn xuất benzimidazole có hoạt tính ức chế polymerase và protease ứng dụng trong điều trị Zika và viêm gan siêu vi B	CN	104.01-2018.51 Đề tài Nafosted	2018-2021	Phiếu đánh giá tổng hợp kết quả nghiên cứu của HĐ khoa học ngành Hóa học ngày 12/12/2021 15/8/2016 Xếp loại KQ: Đạt
7	Nghiên cứu tổng hợp toàn phần hoạt chất Belinostat làm nguyên liệu cho thuốc điều trị ung thư	TG	B2019-TCT-05 Đề tài cấp Bộ, BBGDĐT	2019-2020	Theo QĐ nghiệm thu số 4658/QĐ-BGDĐT ngày 14/12/2021 và Biên bản nghiệm thu ngày 18/01/2022 Xếp loại KQ: Đạt
8	Tổng hợp các hợp chất dị vòng có hoạt tính ức chế polymerase và aaRS, định hướng trong phát triển thuốc kháng virus và kháng sinh	CN	B2020-TCT-12 Đề tài cấp Bộ, BBGDĐT	2020-2022	Theo QĐ nghiệm thu số 2304/QĐ-BGDĐT ngày 19/8/2022 và Biên bản nghiệm thu ngày 30/8/2022 Xếp loại KQ: Xuất sắc
Chương trình/dự án NCKH					
1	Dự án Nghiên cứu khoa học với Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Yanmar, Nhật Bản	TG	Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Yanmar, Nhật Bản	2013-2015	QĐ số 1605/QĐ-ĐHCT ngày 13/5/2013

2	Biodiesel production for farmers in the Mekong Delta (Dự án quốc tế)	CN	NICOP Research Grant, Office of Naval Research, USA	2015–2017	Theo Thông báo cấp kinh phí số N62909-15-1-N030 ngày 10/01/2014
3	Natural bio-active plant products for environmental friendly aquaculture production in the Mekong Delta, Vietnam	TG	ARES Project Cooperation between Can Tho University and Universities in Belgium funded by Belgian Government	2015-2020	QĐ số 2961/QĐ-BGDĐT ngày 24/8/2016; QĐ số 3061/QĐ-ĐHCT ngày 01/9/2015.

- **Các chữ viết tắt:** CN: Chủ nhiệm; TG: Tham gia; NCKH: Nghiên cứu khoa học.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1.a Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi được công nhận chức danh Phó Giáo sư								
a. Các bài báo quốc tế								
1	Synthesis of the cyclobutanone core of solanoeclepin A via intramolecular allene butenolide photocycloaddition	10	X	Organic and Biomolecular Chemistry	Q1– SCIE IF: 3.89	23	1, 4364-4366	2003
2	Synthesis of the Tricyclic Core of Solanoeclepin A through Intramolecular [2+2] Photocycloaddition of an Allene Butenolide	6	X	European Journal of Organic Chemistry, 2006, 127–137	Q2– SCIE IF: 3.261	20	1, 127–137	2006

3	Formation of Bicyclic Pyrroles and Furans through an Enone Allene Photocycloaddition and Fragmentation Sequence	7		European Journal of Organic Chemistry	Q2 – SCIE IF: 3.261		5, 925-933	2008
4	Intramolecular Butenolide Allene Photocycloadditions and Ensuing Retro-Ene Reactions of Some Photoadducts	11		European Journal of Organic Chemistry	Q2 – SCIE IF: 3.261	23	17, 3146–3155	2011
b. Các bài báo trong nước								
5	Nghiên cứu tổng hợp biodiesel từ mỡ cá basa	2	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, ISSN: 1859-2333			10, 1-5	2008
6	Studies on the synthesis of biolubricating oils and greases from catfish fat and waste cooking oils	1	X	Journal of Science and Technology (Vietnam Academy of Science and Technology), ISSN: 0866 708X			Vol. 47 No. 5A, 148-154	2009
7	Tổng hợp mỡ bôi trơn sinh học từ mỡ cá tra, cá basa và dần thực vật đã qua sử dụng	2	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, ISSN: 1859-2333			13, 50-58	2010
8	Biến đổi cấu trúc mỡ cá tra, cá basa và dầu ăn đã qua sử dụng, ứng dụng trong tổng hợp mỡ bôi trơn sinh học	3	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, ISSN: 1859-2333			15a, 28-37	2010
9	Tổng hợp chất hoạt động bề mặt cation từ mỡ cá basa	4	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, ISSN: 1859-2333			16a, 1-6	2010
10	Tổng hợp alkanolamit và alkanediamit từ Oleic axit	2	X	Tạp chí Hóa học (Viện Hàn lâm Khoa học Việt Nam), ISSN:0866-7144			Tập 48(4B), 75-80	2010

11	Studies on the synthesis of biolubricating oils from catfish fat	3	X	Tạp chí Hóa học (Viện Hàn lâm và Công nghệ Việt Nam) ISSN:0866-7144			Vol. 48 (4B), 81-85	2010
12	Nghiên cứu tổng hợp một số dẫn xuất urea bằng phương pháp hỗ trợ vi sóng	3	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, ISSN: 1859-2333			13, 20-26	2010
13	Structural modification of catfish fat based triglycerides: Synthesis of biolubricating oils	2	X	Hóa học và Ứng dụng ISSN 1859-4069			6 (10), 14-18	2011
14	Tổng hợp dầu diesel sinh học từ bã cà phê	8		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, ISSN: 1859-2333			20b 248-255	2011
15	Tổng hợp sáp bôi trơn sinh học (biolubricating greases) từ mỡ lợn, mỡ bò	4	X	Hóa học và Ứng dụng ISSN 1859-4069			3 (7), 36-40	2011
16	Oxidation stability of Coconut based biodiesel	4	X	Hóa học và Ứng dụng ISSN 1859-4069			4 (8), 10-15	2011
17	Tổng hợp chất hoạt động bề mặt ethanolamide và ethanediamide từ mỡ cá basa	2	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, ISSN: 1859-2333			19a 47-52	2011
18	Tổng hợp chất hoạt động bề mặt anion: sodium amidopropoxyacetate	2	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, ISSN: 1859-2333			20b, 267-271	2011

Sau khi được công nhận chức danh Phó Giáo sư

a. Các bài báo quốc tế

19	Facile Synthesis of 4-oxo-4H-quinolizine-2-carboxamide derivatives	6	X	Synthetic Communication 10.1080/00397911.2015.1112918	Q3 IF: 1.937 SJR 2022 0.35	4	45: 2861– 2868	2015
20	Microwave Assisted Synthesis and Cytotoxic	10	X	Tetrahedron Letter https://doi.org/10.10	Q3 IF: 2.032	24	57, 887- 891	2016

	Activity Evaluations of New Benzimidazole Derivatives			16/j.tetlet.2016.01.042	SJR 2022 0.39			
21	Oxidation stability of biodiesel derived from waste catfish oil	3		Fuel https://doi.org/10.1016/j.fuel.2017.04.067	Q1 IF: 8.035 SJR 2022 1.38	19	202, 455–463	2017
22	Antioxidant activity against hydrogen peroxide-induced cytotoxicity of <i>Euphorbia hirta</i> L.	7	X	AIP Proceeding ISSN:0094-243X DOI: 10.1063/1.5082519	SCOPUS	2	2049 000318 p1-6	2018
23	Facile sodium metabisulfite mediated synthesis of 1,2-disubstituted benzimidazoles and cytotoxicity evaluation	7	X	Heterocycles DOI: 10.3987/COM-19-14071	Q4 IF: 0.689 SJR 2022 0.17	7	Vol. 98, No. 5, 650-665	2019
24	Monoglyceride and monoglyceride derivatives from glycerol generated in catfish based biodiesel production process	7	X	IOP Conf. Ser.: Materials Science and Engineering IOP Publishing Ltd. 10.1088/1757-899X/620/1/012012	SCOPUS Impact Score (IS): 0.48	3	620 012012.	2019
25	Screening of immunomodulatory potential of different herbal plant extracts using striped catfish (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) leukocyte-based <i>in vitro</i> tests	10		Fish and Shellfish Immunology ISSN: 10959947, 10504648 https://doi.org/10.1016/j.fsi.2019.07.064	Q1 IF: 4.622 SJR 2022 1.11	20	93, 296-307	2019
Ba năm học cuối (2020-2023)								
26	Benzimidazole Derivatives as Novel Zika Virus Inhibitors	13	X	ChemMedChem https://doi.org/10.1002/cmdc.202000124 doi: 10.1002/cmdc.202000124	Q1 IF: 3.54 SJR 2022 0.71	11	15, 1–12	2020
27	Highly Efficient Förster Resonance Energy Transfer Modulations of Dual-AIEgens between a	9		ACS Applied Materials & Interfaces https://doi.org/10.1021/acsami.2c00124	Q1 IF: 10.383 SJR 2022 2.18	34	12, 47921– 47938	2020

	Tetraphenylethylene Donor and a Merocyanine Acceptor in Photo-Switchable [2]Rotaxanes and Reversible Photo-Patterning Applications			21/acsami.0c12726				
28	Optimization of FRET Behavior in Photoswitchable [2]Rotaxanes Containing Bifluorophoric Naphthalimide Donor and Merocyanine Acceptor with Sensor Approaches toward Sulfite Detection	9		Chemistry of Materials https://doi.org/10.1021/acs.chemmater.0c03314	Q1 IF: 10.508 SJR 2022 2.87	19	32, 9371–9389	2020
29	Immunomodulatory potential of extracts, fractions and pure compounds from <i>Phyllanthus amarus</i> and <i>Psidium guajava</i> on striped catfish (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) head kidney leukocytes	10		Fish and Shellfish Immunology ISSN: 10959947, 10504648 https://doi.org/10.1016/j.fsi.2020.05.051	Q1 IF: 4.622 SJR 2022 1.11	11	104 289–303	2020
30	Chemical constituents from n-hexane và ethyl acetate extracts of <i>Euphorbia hirta</i> L. grown in Vietnam	5		IOP Conference Series: Materials Science and Engineering 10.1088/1757-899X/736/2/022083	SCOPUS	8	736 022083	2020
31	Efficient one-pot tandem synthesis and cytotoxicity evaluation of 2,3-disubstituted quinazolin-4(3H)-one derivatives	7	X	Tetrahedron https://doi.org/10.1016/j.tet.2021.132426 ISSN: 0040-4020	Q2 IF: 2.388 SJR 2022 0.47	5	98 132426	2021
32	Molecular networking-based chemical profiling and anti-influenza viral and neuroprotective effects of	6		Chemical Papers https://doi.org/10.1007/s11696-021-01723-7	Q2 IF: 2.146 SJR 2022 0.35	1	75, pages 5323–5337	2021

	<i>Elaeocarpus hygrophilus</i> Kurz.							
33	Effects of Phyllanthus amarus and Euphorbia hirta Dip Treatments on the Protection of Striped Catfish (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) Fillets against Spoilage during Ice Storage	12		Journal of Aquatic Food Product Technology, https://doi.org/10.1080/10498850.2021.1987606	Q3, IF: 2.006 SJR 2022 0.36	3	Vol. 30, No. 10, 1218– 1234	2021
34	Multi-stimuli responsive fluorescence of amphiphilic AIEgen copolymers for ultrafast, highly sensitive and selective copper ion detection in water	10		Sensors & Actuators B: Chemical https://doi.org/10.1016/j.snb.2021.130241	Q1 IF: 9.221 SJR 2022 1.48	15	344, 130241	2021
35	Controllable FRET Behaviors of Supramolecular Host–Guest Systems as Ratiometric Aluminum Ion Sensors Manipulated by Tetraphenylethylene-Functionalized Macrocyclic Host Donor and Multistimuli-Responsive Fluorescein-Based Guest Acceptor	9		ACS applied materials & interfaces https://doi.org/10.1021/acsami.1c02994	Q1 IF: 10.383 SJR 2022 2.18	2	13, 17, 20662–2 0680	2021
36	Designs, Synthesis, Docking Studies, and Biological Evaluation of Novel Berberine Derivatives Targeting Zika Virus	13		Journal of Chemistry https://doi.org/10.1155/2021/5567111	Q2 IF: 3.241 SJR 2022 0.5	2	Article ID 5567111, 10 pages	2021
37	Designing bio-diesel fuel popularization in Vietnam with suitable material selection, processing high quality bio-diesel by co-solvent method, and common-rail diesel engine endurance test	8		Eco-Engineering. DOI: https://doi.org/10.11450/seitaikogaku.33.61	Online ISSN: 1880-4500 Print ISSN: 1347-0485 ISSN-L: 1347-0485	1	Volume 33, Issue 3, Pages 61-70	2021

38	Design, Synthesis and Cytotoxicity Evaluation of Substituted Benzimidazole Conjugated 1,3,4-Oxadiazoles	9	X	Chemical and Pharmaceutical Bulletin https://doi.org/10.1248/cpb.c22-00162	Q2 IF: 1.903 SJR 2022 0.43	1	70, 448–453	2022
39	Target Design of Novel Histone Deacetylase 6 Selective Inhibitors with 2-Mercaptoquinazolinone as the Cap Moiety	11	X	Molecules https://doi.org/10.3390/molecules27072204	Q1 IF: 4.927 SJR 2022 0.7	5	27(7): 2204	2022
40	Reversible Ratiometric Mechanochromic Fluorescence Switching in Highly Stretchable Polyurethane Elastomers with Ultratoughness Enhanced by Polyrotaxane	10		ACS Materials Lett. https://doi.org/10.1021/acsmaterialslett.2c00847	Q1 IF: 11.17 SJR 2022 3.42	1	4, 2537–2546	2022
41	Dual and Sequential Locked/Unlocked Photochromic Effects on FRET Controlled Singlet Oxygen Processes by Contracted/Extended Forms of Diarylethene-Based [1] Rotaxane Nanoparticles	9		Small DOI: 10.1002/sml.202205597 https://doi.org/10.1002/sml.202205597	Q1 IF: 15.153 SJR 2022 3.4		2205597	2022
42	Water-in-Silicone Emulsion – The Approach to an Ideal BB Cream	6		Indian Journal of Pharmaceutical Education and Research DOI: 10.5530/ijper.56.2.57 https://www.ijper.org/sites/default/files/IndJPhaEdRes-56-2-372.pdf	Q3 IF: 0.843 SJR 2022 0.19		56(2):372-386	2022
43	Controllable FRET processes towards ratiometric Fe ³⁺ ion sensor of pseudo	9		Dyes and Pigments https://doi.org/10.1016/j.dyepig.2021.109907	Q1 IF: 5.122 SJR 2023 0.827	4	197, 109907	2022

	[3]rotaxane containing naphthalimide-based macrocyclic host donor and multi-stimuli responsive rhodamine-modified guest acceptor							
44	Multi-stimuli Responsive Fluorescence Switching Behaviours of AIE Polymers for Acid-Base Vapour Sensing and Highly Sensitive Ferric Ion Detection	8		Sensors & Actuators B: Chemical https://doi.org/10.1016/j.snb.2022.132634	Q1 IF: 9.221 SJR 2022 1.48		372, 132634	2022
45	Reversible Fluorescence and Förster Resonance Energy Transfer Switching Behaviours of Bistable Photo-Switchable [c2] Daisy Chain Rotaxanes and Photo-Patterning Applications	9		Journal of Materials Chemistry C https://doi.org/10.1039/D2TC03814E	Q1 IF: 8.067 SJR 2022 1.53		10, 18241-18257	2022
46	Anti-multiple myeloma potential of resynthesized belinostat derivatives: an experimental study on cytotoxic activity, drug combination, and docking studies	13		RSC Advances https://doi.org/10.1039/D2RA01969H	Q2 IF: 4.036 SJR 2022 0.68	1	12, 22108–22118	2022
47	Fatty acid methyl esters from catfish oil as a potential diluent for separation of Co(II) and Li(I) from spent lithium-ion batteries by solvent extraction	4		Separation Science and Technology https://doi.org/10.1080/01496395.2021.1886116	Q2 IF: 2.799 SJR 2022 0.47		57:1, 94-102	2022
48	Novel histone deacetylase 6 inhibitors using benzimidazole as caps for cancer treatment	12	X	New Journal of Chemistry https://doi.org/10.1039/D2NJ05731J	Q2 IF: 3.925 SJR 2022 0.6		47, 7622-7631	2023
49	Isolation of quercetin-3-O-sulfate and			Journal of Food Composition and	Q2 IF: 4.52		115, 104928	2023

	quantification of major compounds from <i>Psidium guajava</i> L. from Vietnam			Analysis https://doi.org/10.1016/j.jfca.2022.104928	SJR 2022 0.71			
50	Quinazolinone-Peptido-Nitrophenyl-Derivatives as Potential Inhibitors of SARS-CoV-2 Main Protease	9	X	Viruses https://doi.org/10.3390/v15020287	Q1 IF: 5.818 SJR 2022 1.29		15(2):287 doi: 10.3390/ v1502028 7	2023
51	Controllable Aggregation-Induced Emission and Förster Resonance Energy Transfer Behaviors of Bistable [c2] Daisy Chain Rotaxanes for White-Light Emission and Temperature-Sensing Applications	8		ACS applied materials & interfaces https://doi.org/10.1021/acsami.2c21671	Q1 IF: 10.383 SJR 2022 2.18		15, 12, 15353– 15366	2023
52	Designs and Applications of Multi-Stimuli Responsive FRET Processes in AIEgen-Functionalized and Bi-Fluorophoric Supramolecular Materials	5		Topics in Current Chemistry https://doi.org/10.1007/s41061-022-00412-7	Q1 IF: 8.905 SJR 2022 1.32	3	381, 1-39	2023
53	Dual and Sequential Locked/Unlocked Photo-Switching Effects on FRET Processes by Tightened/Loosened Nano-Loops of Diarylethene-Based [1]Rotaxanes	8		Chemical Communications https://doi.org/10.1039/D2CC06285B	Q1 IF: 6.065 SJR 2022 1.34		59, 466- 469	2023
b. Các bài báo khoa học trong nước (có chỉ số ISSN)								
54	Tổng hợp dẫn xuất 4-Oxo-4 <i>H</i> -Quinolizin-2-carboxamit	2	X	Tạp chí Hóa học, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam ISSN 0866-7004			50 (5A), 105-108	2012
55	Oxidation stability of Jatropha-Coconut biodiesel blends	4	X	Hóa học và Ứng dụng ISSN 1859-4069			2 (12), 1-5	2012

56	Tổng hợp dầu diesel sinh học từ dầu mù u	8		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ, ISSN: 1859-2333 https://ctujsvn.ctu.edu.vn/index.php/ctujsvn/article/view/1329			24b 108-116	2012
57	Tổng hợp dầu diesel sinh học từ dầu hạt cao su	9		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ, ISSN: 1859-2333 https://sj.ctu.edu.vn/ql/docgia/tacgia-5250/baibao-5659.html			21a 105-113	2012
58	Tổng hợp dầu diesel sinh học từ dầu Thầu dầu	8		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ, ISSN: 1859-2333 https://ctujsvn.ctu.edu.vn/index.php/ctujsvn/article/view/1334			24b 147-155	2012
59	Khảo sát thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của tinh dầu Ngải sậy (<i>Zingiber montanum</i>)	6	X	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ, ISSN: 1859-2333 https://ctujsvn.ctu.edu.vn/index.php/ctujsvn/article/view/242			35: 131-138	2014
60	Tối ưu hóa quy trình tổng hợp biodiesel từ dầu nhân hạt điều bằng phương pháp bề mặt đáp ứng	5		Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ, ISSN: 1859-2333 https://ctujsvn.ctu.edu.vn/index.php/ctujsvn/article/view/1523			35: 123-130	2014
61	Nghiên cứu tổng hợp dẫn xuất quinolinecarboxamide và thử nghiệm hoạt tính sinh học	3	X	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ, ISSN: 1859-2333 https://sj.ctu.edu.vn/			33a, 125-129	2014

				ql/docgia/tacgia-12030/baibao-4541.html				
62	Tổng hợp dẫn xuất 3-benzoimidazolynaphthalene và khảo sát hoạt tính sinh học	5	X	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ, ISSN: 1859-2333 https://ctujsvn.ctu.edu.vn/index.php/ctujsvn/article/view/1379			34a, 1-7	2014
63	Tổng hợp một số dẫn xuất diaryl ether	8		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ https://sj.ctu.edu.vn/ql/docgia/tacgia-8771/baibao-2483.html			32: 102-105	2014
64	Nghiên cứu quy trình tách chiết và khảo sát hoạt tính sinh học của [6]-Gingerol từ củ Gừng (<i>Zingiber officinale-Rosc</i>)	6	X	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ, ISSN: 1859-2333 https://ctujsvn.ctu.edu.vn/index.php/ctujsvn/article/view/2162			37: 82-89	2015
65	Tổng hợp dẫn xuất 8-hydroxyquinoline-6-carboxamide	3	X	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ, ISSN: 1859-2333 https://ctujsvn.ctu.edu.vn/index.php/ctujsvn/article/view/1563			36a, 36-41	2015
66	Tổng hợp dẫn xuất 2-benzimidazolyl-4-oxo-4H-quinolizine bằng phương pháp hỗ trợ vi sóng	2	X	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ, ISSN: 1859-2333 https://ctujsvn.ctu.edu.vn/index.php/ctujsvn/article/view/1983			37: 75-81	2015
67	Tổng hợp dẫn xuất benzimidazole	3	X	Tạp chí khoa học Trường Đại học			47: 107-113	2016

				Cần Thơ https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2016.607				
68	Microwave-assisted synthesis of <i>N</i> -alkylbenzimidazoles and their cytotoxic activity against breast cancer	6	X	Tạp chí Hóa học, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam, ISSN 0866-7144			55(5E34), 593-597	2017
69	Tổng hợp và hoạt tính sinh học của các dẫn xuất benzoyloxiran-4 <i>H</i> -quinolizin-4-one	5	X	Tạp chí Hóa học, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam, ISSN 0866-7144			55(5E34), 315-320	2017
70	Quy trình hiệu quả tổng hợp các dẫn xuất 1,2-disubstituted benzimidazole	6	X	Tạp chí Hóa học, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam, ISSN 0866-7144			55(5E34), 90-96	2017
71	Tổng hợp và đánh giá độc tính đối với tế bào của một số dẫn xuất naphthalene-benzimidazole	5	X	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ, https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2017.147			Tập 53, (Phần A), 108-117	2017
72	Tổng hợp dẫn xuất <i>N</i> -(3-morpholinopropyl)benzimidazole	5	X	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2017.012			49: 84-92	2017
73	Tổng hợp dẫn xuất <i>N</i> -(2-chlorobenzyl)benzimidazol	3	X	Tạp chí Hóa học (Viện Hàn lâm Khoa học Việt Nam) ISSN 0866-7144			55(5E34) 1-5	2017
74	The flavonoid isolation and antioxidation activity of <i>Euphorbia</i> L. extracts	10	X	Tạp chí Hóa học, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam, ISSN 0866-7144			55(5E34), 568-573	2017
75	Điều chế chất hoạt động bề mặt diethanolamide từ mỡ cá tra, cá basa ứng dụng trong phối chế chế phẩm bảo vệ thực vật dạng huyền phù đậm đặc	3	X	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ, https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2017.143			53, Phần A, 74-81	2017

76	Tổng hợp chất hoạt động bề mặt không ion <i>N,N</i> -dihydroxyethyl alkanamides	3	X	Tạp chí khoa học, Trường Đại học Cần Thơ https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2017.059			50, 1-5	2017
77	Tổng hợp chất hoạt động bề mặt không ion diethanolamide từ mỡ cá tra, cá basa và ứng dụng trong phối chế chế phẩm bảo vệ thực vật dạng nhũ dầu EC	4	X	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ. https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2017.103			52, 6-11	2017
78	Synthesis and cytotoxicity evaluation of naphthalenecarboxamide derivatives	3	X	Can Tho University Journal of Science https://doi.org/10.22144/ctu.jen.2018.048			Vol. 54, No. 8: 138-142	2018
79	Tổng hợp và đánh giá hoạt tính kháng khuẩn của một số dẫn xuất naphthalene-1,3,4-oxadiazole	8	X	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ, https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2018.093			Tập 54, Số 6A, 35-41	2018
80	Antioxidative activity of some medical plants in the Mekong Delta of Vietnam via protection of pancreatic min6 β -cell against Hydrogen peroxide-rnduced Apoptosis	8	X	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN-0868-3224			Tập 23, Số 2, Trang 190-197	2018
81	Protective effect of pancreatic β -cells MIN6 by some medicinal plants in the Mekong Delta	7	X	Vietnam Journal of Chemistry ISSN 0866-7144			56 (5), p636-640	2018
82	The protective effect of some extracts and isolated compounds from <i>Euphorbia hirta</i> on pancreatic β -cells MIN6	6	X	Vietnam Journal of Science and Technology			56 (4A), p163-170	2018
83	Chemical investigation	6	X	Tạp chí Hóa học,			57(4e3,4)	2019

	of <i>Euphobia hirta</i> L.			Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam. ISSN 0866-7144			327-332	
84	Tổng hợp và đánh giá hoạt tính kháng virus viêm gan siêu vi C của các dẫn xuất <i>N</i> -benzyl-2-pyrrolylbenzimidazole	5	X	Tạp chí Hóa học, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam. ISSN 0866-7144			57(4e3,4) 230-237	2019
85	Tổng hợp dẫn xuất mang khung kết hợp 1,3,4-oxadiazole	4	X	Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ. https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2019.129			55(5A): 58-65	2019
86	Tổng hợp và đánh giá hoạt tính gây độc tế bào của một số dẫn xuất chalcone	4	X	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ. https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2019.126			55(5A): 37-42	2019
87	Tổng hợp dẫn xuất quinazolin-4-one	5	X	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ. https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2019.127			55(5A): 43-49	2019
88	Tổng hợp và đánh giá hoạt tính kháng khuẩn của một số dẫn xuất quinazolinone	7	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2019.064			Tập 55, Số 3A: 44-49.	2019
Ba năm học cuối (2020-2023)								
89	Tổng hợp dẫn xuất mang khung kết hợp 1,3,4-Oxadiazole/Benzimidazole	5	X	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN-0868-3224			Tập 25, Số 3, Trang 152-156	2020
90	Tổng hợp dẫn xuất dị vòng kết hợp Quinazolinone/1,3,4-Oxadiazole/Benzimidazole	4	X	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN-0868-3224			Tập 25, Số 3, Trang 157-162	2020
91	Tổng hợp các dẫn xuất Thioether-Linked bis-Benzimidazole	5	X	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN-0868-3224			Tập 25, Số 4, Trang 141-146	2020
92	Tổng hợp dẫn xuất mang	5	X	Tạp chí phân tích			Tập 25,	2020

	khung kết hợp Quinazolin-4-one/Benzimidazole. Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học			Hóa, Lý và Sinh học ISSN-0868-3224			Số 4, Trang 179-181	
93	Nghiên cứu tương tác của Vorinostat với enzyme HDAC8 (1T67) bằng Autodock	4		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2020.145			Tập 56, Số 6A: 77-88	2020
94	A simple method of synthesizing the drug compound Belinostat.	5		Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN-0868-3224			Tập 25, Số 1 226-233	2020
95	Nghiên cứu tương tác của Panobinostat với enzyme HDAC2 và HDAC8 bằng Autodock	7		Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN-0868-3224			Tập 25, Số 3 35-41	2020
96	Synthesis of heterocyclic pyrazolo-pyridazine derivatives incorporating N-isopropylbenzamide moiety	3		Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN-0868-3224			Tập 25, Số 4 204-209.	2020
97	Synthesis of some extended pyrazolo-pyridazine derivatives bearing (methyl)phenyl amide moiety.	3		Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN-0868-3224			Tập 25, Số 2 226-231	2020
98	Tổng hợp, đánh giá hoạt tính sinh học và tiếp cận in silico cấu trúc sulfonamide và sulfonamide-hydroxamide của 1,3-benzodioxole-5-methylamine	5		Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN-0868-3224			Tập 25, Số 4 202-207	2020
99	Ứng dụng phản ứng Wittig và tác nhân khử $\text{CH}_3\text{COONH}_4/\text{Zn}$ vào tổng hợp toàn phần hoạt chất benlinostat	5		Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN-0868-3224			Tập 25, Số 4 40-44	2020
100	Thiết kế, tổng hợp và đánh giá khả năng ức chế enzyme histone	13		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ			Tập 56, (2): 1-9	2020

	deacetylase (HDAC) <i>in silico</i> của một số dẫn xuất tương tự belinostat			Số chuyên đề: Khoa học tự nhiên https://doi.org/10.22144/ctu.jsi.2020.105			
101	Docking belinostat into HDAC 8 using autodock tool	9		Can Tho University Journal of Science https://doi.org/10.22144/ctu.jen.2020.009		Vol. 12, No. 2: 1-8	2020
102	Ứng dụng mô hình mô phỏng docking để so sánh tương tác giữa các thuốc kháng cholinergic với enzyme acetylcholinesterase	9		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ Số chuyên đề: Khoa học tự nhiên https://doi.org/10.22144/ctu.jsi.2020.108		Tập 56, 26-32	2020
103	Chemical investigation and antibacterial activity of <i>Euphobia hirta</i> L.	8		Tạp chí Công thương ISSN: 0866-7756		11, 8158-163	2021
104	Chemical composition and bioactivities of <i>Phyllanthus amarus</i> Schum. et Thonn.	10		Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN-0868-3224		Tập 26, Số 4B, 207-212	2021
105	Synthesis of hybrid quinazolinone/hydroxamic acid derivatives	7	X	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN-0868-3224		Tập 26, Số 4A, 205-209	2021
106	Tổng hợp dẫn xuất thioether-linked N-benzyl benzimidazolyl hydroxamic acid	4	X	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN-0868-3224		Tập 26, Số 4A, 168-172	2021
107	Khảo sát tương tác của resminostat và givinostat trên HDAC8 bằng mô hình docking phân tử	7		Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN-0868-3224		Tập 26, Số 4A, 36-40	2021
108	Nghiên cứu sự tương tác của romidepsin với enzyme HDAC6 và HDAC8 sử dụng công cụ Autodock	9		Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN-0868-3224		Tập 26, Số 1, 112-116	2021
109	Phân tích phổ 1H-NMR và cấu trúc sản phẩm dạng sulfonamide được tổng hợp bằng cách chlorosulfonyl hóa muối	5		Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN-0868-3224		Tập 26, Số 1, 144-148	2021

	diazonium thông qua phản ứng Sandmeyer						
110	Thiết kế, tổng hợp và đánh giá in silico khả năng ức chế enzyme histone deacetylase 8 (HDAC8) của một dẫn xuất tương tự belinostat	9		Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN-0868-3224		Tập 26, Số 2, 170-175	2021
111	Tổng hợp vài hợp chất dạng sulfonamide thông qua phản ứng Sandmeyer và khảo sát hoạt tính kháng khuẩn <i>Bacillus cereus</i>	5		Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN-0868-3224		Tập 26, Số 2, 134-139	2021
112	Tổng hợp, tiếp cận dược lý và đánh giá khả năng ức chế enzyme histone deacetylase 8 (HDAC8) in silico của một số dẫn xuất tương tự belinostat	7		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2021.038		Tập 57, Số 2A: 58-66	2021
113	Quinazolinone based hydroxamates as anti-inflammatory agents	4	X	Can Tho University Journal of Science https://doi.org/10.22144/ctu.jen.2022.020		Vol. 14, No. 2: 73-82	2022
114	Docking-Based Virtual Screening for the Discovery of 1,3,4-Oxadiazoles as Aminoacyl-tRNA Synthetase Inhibitors	3	X	Can Tho University Journal of Science https://doi.org/10.22144/ctu.jen.2022.021		Vol. 14, No. 2: 83-92	2022
115	Evaluation of in vivo and in silico anti-angiogenic effects of selected medical plants	11		Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN-0868-3224		Tập 27, Số 2, 271-277	2022
116	Solvent free, microwave-assisted synthesis and cytotoxicity evaluation of benzoxazole derivatives	3	X	Science & Technology Development Journal https://doi.org/10.32508/stdj.v25i4.4004		25(4): 2594- 2599	2022
117	Tổng hợp và đánh giá hoạt tính sinh học của hai dẫn xuất tương tự	8		Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ – Khoa học Tự		7(1):2522 -2531	2023

	belinostat chứa fluorine ở vị trí CAP			nhiên				
118	Chemical composition and antibacterial property of <i>Eclipta prostrata</i> (L.) L.	7	X	Can Tho University Journal of Science https://doi.org/10.22144/ctu.jen.2023.010			Vol. 15, No. 1: 79-83	2023
d. Các bài báo khoa học công bố trên các Kỷ yếu Hội nghị trong nước								
119	New method for the synthesis of quinoline-based core structures and benzopyridine-carboxamides	2	X	Analytica Vietnam Conference The international conference on Analytical Sciences and Life Science			01-P5 37-42	2013

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên **tạp chí khoa học quốc tế uy tín** mà **UV là tác giả chính**:

+ Trước khi được công nhận PGS (02):

1. **Bui T. B. Hue**, Jan Dijkink, Sanne Kuiper, Kimberly K. Larson, Frank S. Guziec, Jr. Kees Goubitz, Jan Fraanje, Henk Schenk, Jan H. van Maarseveen and Henk Hiemstra, Synthesis of the cyclobutanone core of solanoeclepin A *via* intramolecular allene butenolide photocycloaddition, *Organic and Biomolecular Chemistry*, **2003**, *1*, 4364-4366. ISSN: 1477-0520 (Print) 1477-0539 (Electronic) 1477-0520. **(Q1, IF=3.89)**.
2. **B.T.Buu Hue**, Jan Dijkink, Sanne Kuiper, Sjoerd van Schaik, Jan H. van Maarseveen, and Henk Hiemstra, Synthesis of the Tricyclic Core of Solanoeclepin A through Intramolecular [2+2] Photocycloaddition of an Allene Butenolide, *European Journal of Organic Chemistry*, **2006**, 127–137. ISSN: 1434-193X, Online ISSN: 1099-0690. **(Q2, IF=3.261)**

+ Sau khi được công nhận PGS (12):

1. **Hue T.B. Bui***, Duy D. Vo, Yen N. T. Chau, Cuc T. K. Tu, Hieu V. Mai, Kiet V. Truong, Facile Synthesis of 4-oxo-4*H*-quinolizine-2-carboxamide derivatives, *Synthetic Communication*, **2015**, 45: 2861–2868. **Q3, IF: 1.937, SJR 2022: 0.35**
<https://doi.org/10.1080/00397911.2015.1112918> (*Bài báo 19*).
2. **Hue T. B. Bui***, Quy T. K. Ha, Won Keun Oh, Duy D. Vo, Yen N. T. Chau, Cuc T. K. Tu, Em C. Pham, Phuong T. Tran, Loan T. T., Microwave Assisted Synthesis and Cytotoxic Activity Evaluations of New Benzimidazole Derivatives. *Tetrahedron Letter*, **2016**, 57, 887-891. [doi:10.1016/j.tetlet.2016.01.042](https://doi.org/10.1016/j.tetlet.2016.01.042).
Q3, IF: 2.032, SJR 2022: 0.39 (*Bài báo 20*).

3. Le Thi Bach, Le Tien Dung, Nguyen Trong Tuan, Nguyen Thanh Phuong, Joëlle Quetin-Leclercq, and **Bui Thi Buu Hue*** (2018). Antioxidant activity against hydrogen peroxide-induced cytotoxicity of *Euphorbia hirta* L. AIP Proceeding (SCOPUS), 2049 (000318), p1-6. DOI: [10.1063/1.5082519](https://doi.org/10.1063/1.5082519) (**Bài báo 22**).
4. **Bui Thi Buu Hue***, Hien Minh Nguyen, Mai Van Hieu, Danh La Duc Thanh, Nguyen Hoang Son, Tran Quang De, and Hiroyuki Morita* (2019). Facile sodium metabisulfite mediated synthesis of 1,2-disubstituted benzimidazoles and cytotoxicity evaluation. *Heterocycles*, Vol. 98, No. 5, 2019, 650-665. DOI: 10.3987/COM-19-14071. Web Edition ISSN: 1881-0942. The Japan Institute of Heterocyclic Chemistry Publication. **Q4, IF: 0.689, SJR 2022: 0.17**. <https://www.heterocycles.jp/newlibrary/libraries/journal/98/5> (**Bài báo 23**).
5. **Bui Thi Buu Hue***, Luong Thi Phuong Hong, Nguyen Thi Ngoc Phuoc, Phan Tien Si, Takeo Matsubara, Yoshiak Kitaya and Ryosuke Endo. Monoglyceride and monoglyceride derivatives from glycerol generated in catfish based biodiesel production process. 2019 IOP Conf. Ser.: Materials Science and Engineering 620 012012. IOP Publishing Ltd. SCOPUS. Impact Score (IS): 0.48. <https://iopscience.iop.org/issue/1757-899X/620/1> (**Bài báo 24**).
6. **Bui Thi Buu Hue***, Phuong Hong Nguyen, Tran Quang De, Mai Van Hieu, Eunji Jo, Nguyen Van Tuan, Than Thi Thoa, Le Duc Anh, Nguyen Hoang Son, Danh La Duc Thanh, Myrielle Dupont-Rouzeyrol, Regis Grailhe, Marc P. Windisch. Benzimidazole Derivatives as Novel Zika Virus Inhibitors. *ChemMedChem*, 2020, 15, 1–12. Online published. <https://doi.org/10.1002/cmdc.202000124>. **Q1, IF: 3.54, SJR 2022: 0.71**. (**Bài báo 26**).
7. Le Thi Bach, **Bui Thi Buu Hue***, Nguyen Thu Thu Tram, Do Nguyen Anh Thu, and Le Tien Dung, Chemical constituents from n-hexane và ethyl acetate extracts of *Euphorbia hirta* L. grown in Vietnam, IOP Conference Series: Materials Science và Engineering, 2020, 736 022083. SCOPUS. <http://dx.doi.org/10.1088/1757-899X/736/2/022083> (**Bài báo 30**).
8. **Hue Thi Buu Bui***, Kiep Minh Do, Huy Tran Duc Nguyen, Hieu Van Mai, Thanh La Duc Danh, De Quang Tran, Hiroyuki Morita*. Efficient one-pot tandem synthesis and cytotoxicity evaluation of 2,3-disubstituted quinazolin-4(3H)-one derivatives. *Tetrahedron*, 98 (2021) 132426. <https://doi.org/10.1016/j.tet.2021.132426>. **Q2, IF: 2.388, SJR 2022: 0.47**. (**Bài báo 31**).
9. Nguyen Phu Quy, **Bui Thi Buu Hue***, Kiep Minh Do, Ha Thi Kim Quy, Tran Quang De, Tran Thi Bich Phuong, Pham Cong Trang, Nguyen Cuong Quoc, and Hiroyuki

Morita.* Design, Synthesis and Cytotoxicity Evaluation of Substituted Benzimidazole Conjugated 1,3,4-Oxadiazoles. *Chem. Pharm. Bull.*, **2022**, 70, 448–453. DOI: [10.1248/cpb.c22-00162](https://doi.org/10.1248/cpb.c22-00162) **Q2, IF: 1.903, SJR 2022: 0.43 (Bài báo 38)**.

10. **Hue Thi Buu Bui**,* Phuong Hong Nguyen, Quan Minh Pham, Hoa Phuong Tran, De Quang Tran, Hosun Jung, Quang Vinh Hong, Quoc Cuong Nguyen, Quy Phu Nguyen, Hieu Trong Le and Su-Geun Yang*. Target Design of Novel Histone Deacetylase 6 Selective Inhibitors with 2-Mercaptoquinazolinone as the Cap Moiety. *Molecules*, **2022**, 27, 2204. <https://doi.org/10.3390/molecules27072204>.

Q1, IF: 4.927, SJR 2022: 0.7 (Bài báo 39)

11. Phuong Hong Nguyen, **Bui Thi Buu Hue**,* Minh Quan Pham, Tran Phuong Hoa, Quang De Tran, Hosun Jung, Le Trong Hieu, Nguyen Cuong Quoc, Hong Vinh Quang, Nguyen Phu Quy, Hye Jin Yooa and Su-Geun Yang*. Novel histone deacetylase 6 inhibitors using benzimidazole as caps for cancer treatment. *New Journal of Chemistry*, **2023**, 47, 7622-7631. <https://doi.org/10.1039/D2NJ05731J>

Q2, IF: 3.925, SJR 2022: 0.6. (Bài báo 48).

12. Huynh-Nguyet-Huong Giang, Feng-Pai Chou, Ching-Yun Chen, Shen-Chieh Chou, Sheng-Cih Huang, Tuoh Wu, **Bui-Thi-Buu Hue***, Hong-Cheu Lin* and Tung-Kung Wu*. Quinazolinone-Peptido-Nitrophenyl-Derivatives as Potential Inhibitors of SARS-CoV-2 Main Protease. *Viruses*, **2023**, 15, 287. [10.3390/v15020287](https://doi.org/10.3390/v15020287)

Q1, IF: 5.818, SJR 2022: 1.29 (Bài báo 50).

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1	Hướng dẫn chính nhóm sinh viên NCKH: Giải Nhất Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” cấp Quốc gia năm 2010	Bộ Giáo dục và Đào tạo	QĐ số 6020/QĐ-BGDĐT ngày 24/12/2010	5
2	Hướng dẫn chính nhóm sinh viên NCKH: Giải Nhì Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” cấp Quốc gia năm 2018	Bộ Giáo dục và Đào tạo	QĐ số 4897/QĐ-BGDĐT ngày 12/11/2018	5

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 02

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

✚ Tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo

Tham gia hoạt động giảng dạy đại học từ năm 1990, bản thân cùng với tập thể Bộ môn Hóa học đã thiết kế, xây dựng mới chương trình đào tạo (CTĐT) và quản lý đào tạo bậc Đại học và Cao học ngành Cử nhân Hóa học, Cử nhân Hóa dược, Thạc sĩ Hóa hữu cơ, Thạc sĩ Hóa lý thuyết và Hóa lý, và Tiến sĩ Hóa hữu cơ. Đã có nhiều nỗ lực và đóng góp trong xây dựng và phát triển ngành học, chương trình đào tạo, cải tiến nội dung, phương pháp giảng dạy, nghiên cứu và thực hành môn học trong nhiều năm qua.

02 CTĐT mà bản thân đã tham gia thiết kế xây dựng mới bao gồm CTĐT Cử nhân Hóa dược (2016) và CTĐT Tiến sĩ Hóa Hữu cơ (2016); Ngoài ra, bản thân đang cùng với Bộ môn thiết kế và xây dựng mới CTĐT Thạc sĩ Hóa hữu cơ (2023).

02 CTĐT mà bản thân là Tổ trưởng Tổ điều chỉnh CTĐT bao gồm CTĐT Cử nhân Hóa dược và CTĐT Cử nhân Hóa học (2021).

02 CTĐT mà bản thân là Chủ tịch Hội đồng thẩm định CTĐT bao gồm CTĐT Thạc sĩ Hóa hữu cơ và CTĐT Tiến sĩ Hóa hữu cơ (2021).

Từ năm 2012-2022 bản thân được phân công làm Ủy viên của Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường Đại học Cần Thơ (QĐ số 3069/QĐ-ĐHCT ngày 17/10/2012 và QĐ số 1800/QĐ-ĐHCT ngày 18/5/2018); Trưởng Tiểu ban chuyên môn Khoa học Tự nhiên trực thuộc Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường Đại học Cần Thơ thực hiện nhiệm vụ đánh giá và xét duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học của Cán bộ và Sinh viên Trường ĐHCT, điều chỉnh các chương trình đào tạo các ngành học thuộc lĩnh vực Khoa học Tự nhiên (QĐ số 4710/QĐ-ĐHCT ngày 28/12/2012 và QĐ số 3646/QĐ-ĐHCT ngày 23/8/2018).

Từ năm 2012-2022 bản thân được phân công làm Ủy viên Hội đồng biên tập Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ngôn ngữ Tiếng Anh (QĐ số 1356/QĐ-ĐHCT ngày 13/5/2015; QĐ số 1068/QĐ-ĐHCT ngày 07/4/2017 và QĐ số 136/QĐ-ĐHCT ngày

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước
25/01/2021) và ngôn ngữ Tiếng Việt (QĐ số 633/QĐ-ĐHCT ngày 01/02/2013; QĐ số 1069/QĐ-ĐHCT ngày 07/4/2017).

Ngoài ra, bản thân còn tham gia Hội đồng chấm luận án Tiến sĩ cấp Trường (QĐ số 1339/QĐ-ĐHYD-SĐH ngày 01/11/2012) và Hội đồng chấm luận án Tiến sĩ cấp cơ sở (QĐ số 1309/QĐ-ĐHCT ngày 26/4/2017); Hội đồng chấm đề cương NCS cho thí sinh dự tuyển đào tạo trình độ Tiến sĩ ngành Hóa hữu cơ của Trường Đại học Cần Thơ (từ năm 2018 đến nay).

Ngoài các hoạt động xây dựng CTĐT trong Trường ĐHCT, bản thân còn tham gia với vai trò là điều phối dự án phía trường ĐHCT trong dự án “Phát triển chương trình đào tạo lĩnh vực khoa học phân tử và vật liệu theo định hướng nghiên cứu” để cải tiến chương trình đào tạo ngành Hóa học và Hóa dược bậc đại học theo định hướng nghiên cứu (QĐ số 802/QĐ-ĐHCT ngày 22/3/2019 và QĐ số 652/QĐ-BGDĐT ngày 09/3/2020 và Quyết định về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học của Hiệu trưởng Trường ĐHCT, số: 3334/QĐ-ĐHCT ngày 24/8/2022). Dự án được thực hiện cùng với 03 Trường đại học trong nước bao gồm Trường Đại học Quy Nhơn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm Đà Nẵng và 03 Trường đại học Châu Âu bao gồm Trường Đại học KU Leuven (Vương quốc Bỉ), Trường Đại học Twente (Hà Lan) và Trường Đại học Rostock (Đức).

✚ Tham gia xây dựng, phát triển chương trình nghiên cứu

Bản thân đã cùng với Bộ môn Hóa học và Trường Đại học Thủy sản, ĐHCT tham gia xây dựng và phát triển chương trình nghiên cứu hợp tác với Trường Đại học Namur (Vương quốc Bỉ) trong dự án ARES “Natural bio-active plant products for environmental friendly aquaculture production in the Mekong Delta, Vietnam” (QĐ số 2961/QĐ-BGDĐT ngày 24/8/2016; QĐ số 3061/QĐ-ĐHCT ngày 01/9/2015); Tham gia Ban Chủ nhiệm dự án Nghiên cứu khoa học với Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Yanmar, Nhật Bản; và là chủ nhiệm dự án Biodiesel production for farmers in the Mekong Delta (NICOP Research Grant, Office of Naval Research, USA) (2015-2017).

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

1. Truong Quynh Nhu, Bui Thi Bich Hang, Le Thi Bach, **Bui Thi Buu Hue**, Joëlle Quetin-Leclercq, Marie-Louise Scippo, Nguyen Thanh Phuong, Patrick Kestemont. Plant extract-based diets differently modulate immune responses and resistance to bacterial infection in striped catfish (*Pangasianodon hypophthalmus*). *Fish and Shellfish Immunology*, **2019**, (92) 913-924. **Q1 SCI, IF=4.622, SJR 2022: 1.11**
2. Nguyen Le Anh Dao, Tran Minh Phu, Caroline Douny, Joëlle Quetin-Leclercq, **Bui Thi Buu Hue**, Le Thi Bach, Truong Quynh Nhu, Bui Thi Bich Hang, Do Thi Thanh Huong, Nguyen Thanh Phuong, Patrick Kestemont and Marie-Louise Scippo. Screening and comparative study of in vitro antioxidant and antimicrobial activities of ethanolic extracts of selected Vietnamese plants. *International Journal of Food Properties*. **2020**, Vol. 23, No. 1, 481-496. **Q2 SCIE, IF=2.727, SJR 2022: 0.61**
3. Pham Quoc Nhien, Wei-Lun Chou, Tu Thi Kim Cuc, Trang Manh Khang, Chia-Hua Wu, Natesan Thiremalaiivasan, Bui Thi Buu Hue, Judy I. Wu, Shu-Pao Wu and Hong-Cheu Lin. Multi-Stimuli Responsive FRET Processes of Bifluorophoric AlEgens in an Amphiphilic Copolymer and Its Application to Cyanide Detection in Aqueous Media. *ACS Appl. Mater. Interfaces*, **2020**, 12, 10959-10972. **Q1 SCI IF=10.383, SJR 2022: 2.18**

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 26 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Bùi Thị Bửu Huệ